

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-PT
Ngày: 14-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn

Các Thẩm phán:

- Ông Trần Minh Hải;
- Ông Trương Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 65/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Võ Thanh L, do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thanh L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Võ Thanh L, sinh năm 1995, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ A, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung Q, sinh năm 1953 và bà Võ Thị Á, sinh năm 1958; anh em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ ba.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 23/8/2013, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, kết án 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/12/2014 (đã được xóa án tích).

- Ngày 29/3/2017, Tòa án nhân dân thành phố C quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng, chấp hành xong Quyết định vào ngày 30/4/2018 (đã được xóa tiền sự).

- Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã vi phạm nội quy của cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ (Quyết định số 40/QĐ ngày 27/01/2023 về kỷ luật người bị tạm giam), tại thời điểm phạm tội bị cáo là người nghiện ma túy.

Chưa có tiền án, tiền sự;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2022 cho đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Bà Nguyễn Thu N, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ I, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, sử dụng ma túy, Võ Thanh L nảy sinh ý định đi tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 04 giờ ngày 01/10/2022, L mang theo đoạn bẻ khóa đi bộ vào hẻm cầu Q, tổ I, khóm C, phường C, thành phố C, thấy xe mô tô biển số 67FK – 0121 của Nguyễn Thu N đậu trước nhà trọ “Mỹ Lý”, không người trông giữ, L lén lút dùng đoạn bẻ mở khóa xe, điều khiển mang xe đến bán cho Đỗ Tấn H được 1.200.000 đồng. Liêm cho Võ Thị Á (mẹ ruột L) 500.000 đồng, còn lại mua ma túy sử dụng hết. Phát hiện bị mất xe, N trình báo Cơ quan Công an, mời làm việc, L thừa nhận lấy trộm. H, Á giao nộp xe và tiền.

Căn cứ Kết luận định giá số 671/KL-ĐG ngày 03/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố C ghi nhận: 01 xe mô tô hiệu Fusin, màu xanh đen, biển số 67FK – 0121, trị giá 2.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt Võ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 03/10/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, bị cáo Võ Thanh L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Thanh L thừa nhận có thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị

cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là nặng so với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn luật định, nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

+ Về nội dung:

Căn cứ các chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo Võ Thanh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Võ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác, nên kháng cáo của bị cáo là không cơ sở xem xét.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Võ Thanh L được nộp trong hạn luật định, có hình thức và nội dung đúng theo quy định của pháp luật, nên đủ điều kiện xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Đối với bị hại Nguyễn Thu N do không có kháng cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo không liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị hại.

[1.3]. Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, do không có kháng cáo, nội dung kháng cáo của bị cáo không liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của người này, nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

[2]. Về nội dung, xét thấy:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ ngày 01/10/2022, bị cáo Võ Thanh L đã có hành vi lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Fusin, màu xanh đen, biển số 67FK – 0121 của Nguyễn Thu N trị giá 2.800.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Võ Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, nhận thấy:

[3.1]. Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo thuộc thành phần lao động có thu nhập thấp, học lực thấp...được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.2]. Tuy bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng xét về nhân thân thì bị cáo có nhân thân không tốt, cụ thể:

Ngày 23/8/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm và kết án 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 29/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố C Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng.

Trong thời gian bị tạm giam để xử lý về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã vi phạm nội quy của Cơ sở giam giữ, chế độ quản lý giam giữ (Quyết định số 40/QĐ ngày 27/01/2023 về kỷ luật người bị tạm giam), tại thời điểm phạm tội lần này, bị cáo đang nghiện ma túy.

Do đó, cần có một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3.3]. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và nhân thân của bị cáo.

[3.4]. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác, nên kháng cáo của bị cáo là không được chấp nhận.

[3.5]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc không thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

[4]. Đối với các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh L; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Võ Thanh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 03/10/2022.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Võ Thanh L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND thành phố C;
- TAND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- Phòng KTNV & THAHS TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng, Tòa Hình sự TAND tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Sơn